

Số/No.: 105...../CBTT-TMS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 02 năm 2026
Ho Chi Minh City, February 13th 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
State Securities Commission of Vietnam
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
The Ho Chi Minh City Stock Exchange

- Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX**
Name of enterprise: TRANSIMEX CORPORATION
 - Mã chứng khoán/Stock code: TMS
 - Địa chỉ trụ sở chính/Head office: 172 (Lầu 9-10) Hai Bà Trưng, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/172 (9th – 10th) Hai Ba Trưng Street, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.
 - Điện thoại/Telephone: 84-8 2220 2888 Fax: 84-8 2220 2889
 - Email: info@transimex.com.vn
- Nội dung thông tin công bố: đính chính thông tin Danh sách người nội bộ và người liên quan (cá nhân, tổ chức) đến người nội bộ tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025.
Content of disclosure: Correction of information on the List of Internal Persons and Related Persons (individuals and organizations) of Internal Persons in the 2025 Corporate Governance Report.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Transimex vào ngày 13/02/2026 tại đường dẫn www.transimex.com.vn.
This information was published in the company's website on February 13th, 2026, as in the link www.transimex.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./ We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Nơi nhận/recipients:

- Như trên/ As above;
- Lưu: VT, VP HĐQT.
Archived: VT, BOD Office.

Tài liệu đính kèm/Attachment:

Danh Sách Người Nội Bộ và Người Liên Quan (Cá Nhân, Tổ Chức) đến Người Nội Bộ.

List of Internal Persons and Related Persons (Individuals and Organizations) of Internal Persons.

Người được ủy quyền công bố thông tin
Person authorized to disclose information



Nguyễn Thị Thái Nhi

Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị
Chief of BOD Office

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX
TRANSIMEX CORPORATION

Số/No.: 105 /CV-TMS

V/v đính chính thông tin Danh sách người nội bộ và người liên quan
(cá nhân, tổ chức) đến người nội bộ tại Báo cáo tình hình quản trị
Công ty năm 2025

Re: Correction of information on the List of Internal Persons and
Related Persons (individuals and organizations) of Internal Persons
in the 2025 Corporate Governance Report

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 02 năm 2026
Ho Chi Minh City, February 13th, 2026

ĐÍNH CHÍNH THÔNG TIN BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2025
CORRECTION OF INFORMATION IN THE 2025 CORPORATE GOVERNANCE REPORT

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh
To: State Securities Commission of Vietnam
Ho Chi Minh Stock Exchange

Ngày 29/01/2026, Công ty Cổ phần Transimex đã công bố Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025, Công ty Cổ phần Transimex báo cáo Sở Giao Dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đính chính thông tin thay đổi liên quan đến nội dung trình bày tại Danh sách người nội bộ và người liên quan (cá nhân, tổ chức) đến người nội bộ như sau:

On January 29th, 2026, Transimex Corporation disclosed its 2025 Corporate Governance Report. Transimex Corporation hereby reports to the Ho Chi Minh Stock Exchange the correction of information relating to the disclosures in the List of Internal Persons and Related Persons (individuals and organizations) of Internal Persons, as follows:

Stt No.	Tên cá nhân/tổ chức Name of individual/organization	Thông tin đã cung cấp Information provided				Thông tin đính chính Correction information				Ghi chú Note
		Số Giấy NSH Owner's ID number	Ngày cấp giấy NSH Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính Head office address	Số Giấy NSH Owner's ID number	Ngày cấp giấy NSH Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính Head office address	
1.	Công ty Cổ phần Vinaprint	0301874259	03/12/1999	Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	172 (lầu 9- 10) Hai Bà Trung, Phường Tân Định, Thành	0301306457	08/09/2006	Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	56 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa,	Đính chính thông tin của Tổ chức có liên quan của Người nội bộ của bà Lê

Stt No.	Tên cá nhân/tổ chức Name of individual/organization	Thông tin đã cung cấp Information provided				Thông tin đính chính Correction information				Ghi chú Note
		Số Giấy NSH Owner's ID number	Ngày cấp giấy NSH Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính Head office address	Số Giấy NSH Owner's ID number	Ngày cấp giấy NSH Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính Head office address	
				Ho Chi Minh City Department of Finance	phố Hồ Chí Minh 172 (9 th -10 th floor) Hai Ba Trung Street, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City			Ho Chi Minh City Department of Finance	Thành phố Hồ Chí Minh 56 Phạm Ngọc Thạch Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City	Thị Tường Vy (tại dòng 9.16) Correction of information regarding the related organization of Ms. Lê Thị Tường Vy (Insider) (at line 9.16).

Những nội dung khác của Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025 và các Phụ lục đính kèm không thay đổi. Kính mong Quý Sở hỗ trợ Công ty chúng tôi cập nhật thông tin nêu trên.

All other contents of the 2025 Corporate Governance Report and the attached Appendices remain unchanged. We respectfully request the Exchange's assistance in updating the above information.

Nơi nhận/Recipient:

- Như trên/As above;
- Lưu VT/Archived.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TRANSIMEX CORPORATION
LEGAL REPRESENTATIVE



Bùi Tuấn Ngọc

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN (CÁ NHÂN, TỔ CHỨC) ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ

(Đính kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty số 01/2026/BCQT-TMS ngày 29/01/2029)

Mã chứng khoán: TMS
Tên Công Ty: CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX
Ngày chốt: 31/12/2025

Số lượng cổ phiếu niêm yết tại ngày 31/12/2025: 169.347.954

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công Ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ Người nội bộ	Lý do	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	TMS	Bùi Tuấn Ngọc	003C005888	Chủ tịch HĐQT							991.372	0,59%	27/04/2023			
1.1	TMS	Nguyễn Thanh Huyền									98	0,00%	27/04/2023			
1.2	TMS	Bùi Trần Yên Châu										0,00%	27/04/2023			
1.3	TMS	Bùi Ngọc Thạch										0,00%	27/04/2023			
1.4	TMS	Bùi Ngọc Hân										0,00%	27/04/2023			
1.5	TMS	Bùi Ngọc Tường										0,00%	27/04/2023			
1.6	TMS	Bùi Minh Tuấn	003FIS0640								24.543.105	14,49%	27/04/2023			
1.7	TMS	Hoàng Thị Mỹ Quyên	006FIA2178									0,00%	27/04/2023			
1.8	TMS	Công ty Cổ phần Transimex Logistics										0,00%	27/04/2023			
1.9	TMS	Công Ty TNHH Đầu Tư Và Thương Mại Thiện Hải	003C005999								12.791.752	7,55%	27/04/2023			
1.10	TMS	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Toàn Việt	011C058888									0,00%	27/04/2023			
1.11	TMS	Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Và Đầu Tư Chợ Lớn (Cholimex)										0,00%	27/04/2023			
1.12	TMS	Công Ty Cổ phần Thương Mại Phú Nhuận										0,00%	27/04/2023			
1.13	TMS	Công Ty Cổ Phần Logistics Vinh Lộc										0,00%	27/04/2024			
1.14	TMS	Công Ty Cổ Phần Cảng Mĩpec										0,00%	27/04/2023			
1.15	TMS	Công Ty TNHH MTV Bất Động Sản Transimex										0,00%	27/04/2023			
1.16	TMS	Công Ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics										0,00%	27/04/2023			
1.17	TMS	Công Ty TNHH MTV Đầu Tư Long An										0,00%	27/04/2023			
2	TMS	Lê Duy Hiệp		Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc							740.874	0,44%	27/04/2023			
2.1	TMS	Đỗ Thị Việt Hoa										0,00%	27/04/2023			
2.2	TMS	Lê Duy Nguyệt Linh										0,00%	27/04/2023			
2.3	TMS	Lê Duy Nhật Khôi										0,00%	27/04/2023			
2.4	TMS	Lê Thị Liên Hoan										0,00%	27/04/2023			
2.5	TMS	Lê Hoàng										0,00%	27/04/2023			
2.6	TMS	Công Ty Cổ Phần Hàng Hải Macs									374.083	0,22%	27/04/2023			
2.7	TMS	Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Và Đầu Tư Chợ Lớn (Cholimex)										0,00%	27/04/2023			
2.8	TMS	Công Ty Cổ Phần Vinafreight										0,00%	27/04/2023			
2.9	TMS	Công Ty Cổ Phần Vinaprint									1.101.978	0,65%	27/04/2023			
2.10	TMS	Công Ty Cổ Phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương										0,00%	27/04/2023			
2.11	TMS	Công Ty TNHH MTV Đầu Tư Long An										0,00%	27/04/2023			
2.12	TMS	Công Ty Liên Doanh TNHH Nippon Express (Việt Nam)										0,00%	27/04/2023			
2.13	TMS	Công Ty TNHH Dịch Vụ Hàng Không Véc Tơ Quốc Tế										0,00%	27/04/2023			
3	TMS	Bùi Minh Tuấn	003FIS0640	Thành viên HĐQT							24.543.105	14,49%	27/04/2023			
3.1	TMS	Hoàng Thị Mỹ Quyên										0,00%	27/04/2023			
3.2	TMS	Bùi Hoàng Tuấn Khang										0,00%	27/04/2023			
3.3	TMS	Bùi Tuấn Ngọc	003C005888								991.372	0,59%	27/04/2023			
3.4	TMS	Nguyễn Thanh Huyền									98	0,00%	27/04/2023			
3.5	TMS	Công Ty Cổ phần Thương Mại Phú Nhuận										0,00%	27/04/2023			

STT	Mã chứng khoản	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoản (nếu có)	Chức vụ tại công Ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH	Số giấy NSH	2 Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ Người nội bộ	Lý do	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
3.6	TMS	Công Ty Cổ Phần Đầu tư Vi na	014C100089								12.168.801	7,19%	27/04/2023			
3.7	TMS	Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Và Đầu Tư Chợ Lớn (Cholimex)										0,00%	27/04/2023			
3.8	TMS	Công ty Cổ phần Vinaprint									1.101.978	0,65%	25/10/2024			
3.9	TMS	Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn										0,00%	27/04/2023			
3.10	TMS	Công ty Cổ Phần Merufa										0,00%	27/04/2023			
3.11	TMS	Công Ty TNHH Đầu Tư Và Thương Mại Thiên Hải									12.791.752	7,55%	20/05/2025			
4	TMS	Charvanin Bunditkitsada		Thành viên HĐQT								0,00%				
4.1	TMS	Pimolthip Bunditkitsada										0,00%				
4.2	TMS	Anusorn Apiwan-opat										0,00%				
4.3	TMS	Vipa Apiwan-opat										0,00%				
4.4	TMS	Saowanee Apiwanopat										0,00%				
4.5	TMS	Thicharpat Bunditkitsada										0,00%				
4.6	TMS	Watcharanont Bunditkitsada										0,00%				
4.7	TMS	Amrapharn Bunditkitsada										0,00%				
4.8	TMS	Panada Bunditkitsada										0,00%				
4.9	TMS	Hazardous Substances Logistics Association (HASLA), Bangkok, Thailand										0,00%	31/03/2004			
4.10	TMS	SCGJWD Logistics Public Company Limited, Bangkok, Thailand										0,00%	18/09/2006			
4.11	TMS	JWD Asia Holding Private Company	101040590								10.588.334	6,25%	19/08/2014			
5	TMS	Toshiyuki Matsuda		Thành viên HĐQT							39.538	0,02%	27/04/2023			
5.1	TMS	Ryobi International Logistics Vietnam Joint Stock Company	045FCC7270.01								35.497.834	20,96%	27/04/2023			
5.2	TMS	Ryobi Holdings Co., LTD										0,00%	27/04/2023			
5.3	TMS	Mitsunobu Kojima										0,00%	27/04/2023			
5.4	TMS	Yumiko Kojima										0,00%	27/04/2023			Không cung cấp thông tin
5.5	TMS	Risa Matsuda										0,00%	27/04/2023			Không cung cấp thông tin
5.6	TMS	Kousuke Matsuda										0,00%	27/04/2023			Không cung cấp thông tin
5.7	TMS	Kanna Matsuda										0,00%	27/04/2023			Không cung cấp thông tin
6	TMS	Võ Hoàng Giang		Thành viên HĐQT độc lập								0,00%	27/04/2023			
6.1	TMS	Phạm Thị Hồng Hà										0,00%	27/04/2023			
6.2	TMS	Võ Giang Nam										0,00%	27/04/2023			
6.3	TMS	Võ Hà Linh										0,00%	27/04/2023			
6.4	TMS	Võ Tuyết Minh										0,00%	27/04/2023			
6.5	TMS	Công Ty Cổ phần Kỹ thuật Thương mại Dịch vụ Cảng Sài Gòn										0,00%	27/04/2023			
6.6	TMS	Công ty Cổ phần Vinaprint									1.101.978	0,65%	27/04/2023			
7	TMS	Huỳnh An Trung	058C615071	Thành viên HĐQT độc lập								0,00%	27/04/2023			
7.1	TMS	Trần Thị Hường										0,00%	27/04/2023			
7.2	TMS	Huỳnh Thị Yến Khanh										0,00%	27/04/2023			
7.3	TMS	Huỳnh Song Gia Hân										0,00%	27/04/2023			
7.4	TMS	Huỳnh Thanh Tùng										0,00%	27/04/2023			
7.5	TMS	Huỳnh Thanh Trà										0,00%	27/04/2023			
7.6	TMS	Phan Thị Hồng Vân										0,00%	27/04/2023			
7.7	TMS	Lê Hồng Thủy Trang										0,00%	27/04/2023			
7.8	TMS	Công Ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh										0,00%	27/04/2023			
7.9	TMS	Công Ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long										0,00%	27/04/2023			

STT	Mã chứng khoản	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoản (nếu có)	Chức vụ tại công Ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ Người nội bộ	Lý do	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
7.10	TMS	Công Ty Cổ phần Logistics Vinh Lộc										0,00%	27/04/2023			
7.11	TMS	Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Và Đầu Tư Chợ Lớn (Cholimex)										0,00%	27/04/2023			
7.12	TMS	Công Ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex										0,00%	27/04/2023			
7.13	TMS	Công Ty Cổ phần Thủy Đặc Sản										0,00%	27/04/2023			
8	TMS	Vũ Chính	064C000313	Trưởng BKS							756.127	0,45%	25/04/2024			
8.1	TMS	Châu Văn Anh										0,00%	25/04/2024			
8.2	TMS	Vũ Nhật Anh										0,00%	25/04/2024			
8.3	TMS	Vũ Anh Hà My										0,00%	25/04/2024			
8.4	TMS	Vũ Huy										0,00%	25/04/2024			
8.5	TMS	Vũ Trường										0,00%	25/04/2024			
8.6	TMS	Vũ Thị Ninh										0,00%	25/04/2024			
8.7	TMS	Vũ Tinh										0,00%	25/04/2024			
8.8	TMS	Vũ Thị Dung										0,00%	25/04/2024			
8.9	TMS	Nguyễn Thị Huân										0,00%	25/04/2024			
8.10	TMS	Hà Thị Thắm										0,00%	25/04/2024			
8.11	TMS	Vũ Văn Vinh										0,00%	25/04/2024			
8.12	TMS	Vũ Thị Diễm										0,00%	25/04/2024			
8.13	TMS	Công Ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Haneco										0,00%	25/04/2024			
8.14	TMS	Công Ty Cổ phần Merufa										0,00%	25/04/2024			
8.15	TMS	Công Ty Cổ Phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương										0,00%	25/04/2024			
8.16	TMS	Công Ty Cổ phần Vinafreight										0,00%	25/04/2024			
9	TMS	Lê Thị Tường Vy		Thành viên BKS								0,00%	27/04/2023			
9.1	TMS	Lê Đơ										0,00%	27/04/2023			
9.2	TMS	Nguyễn Thị Kim Loan										0,00%	27/04/2023			
9.3	TMS	Phạm Mạnh Tráng										0,00%	27/04/2023			
9.4	TMS	Phạm Phương Thanh										0,00%	27/04/2023			
9.5	TMS	Phạm Minh Thanh										0,00%	27/04/2023			
9.6	TMS	Phạm Thanh Bình										0,00%	27/04/2023			
9.7	TMS	Phạm Chí Thanh										0,00%	27/04/2023			
9.8	TMS	Lê Thị Kiều Phương										0,00%	27/04/2023			
9.9	TMS	Nguyễn Thanh Tuấn										0,00%	27/04/2023			
9.10	TMS	Lê Thị Thu Quyên										0,00%	27/04/2023			
9.11	TMS	Lê Quốc Phong										0,00%	27/04/2023			
9.12	TMS	Công Ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành		Thành viên HĐQT								0,00%	27/04/2023			
9.13	TMS	Công Ty Cổ phần Dịch vụ Vinh Lộc – Bến Thành		Thành viên HĐQT								0,00%	27/04/2023			
9.14	TMS	Công Ty TNHH Đầu Tư Và Thương Mại Thiên Hải	003C005999	Kế toán trưởng							12.791.752	7,55%	27/04/2023			
9.15	TMS	Công Ty Cổ phần Đầu tư Toàn Việt	011C058888	Kế toán trưởng								0,00%	27/04/2023			
9.16	TMS	Công Ty Cổ Phần Vinaprint		Thành viên HĐQT							1.101.978	0,65%	27/04/2023			
10	TMS	Nguyễn Kim Hậu		Thành viên BKS							44	0,00%	25/04/2024			
10.1	TMS	Nguyễn Trung Nghĩa										0,00%	25/04/2024			
10.2	TMS	Đỗ Thị Kim Loan										0,00%	25/04/2024			
10.3	TMS	Lê Quốc Thịnh										0,00%	25/04/2024			
10.4	TMS	Lê Kim Thư										0,00%	25/04/2024			
10.5	TMS	Lê Nguyễn Tuệ Minh										0,00%	25/04/2024			
10.6	TMS	Nguyễn Thị Kim Phụng										0,00%	25/04/2024			
10.7	TMS	Nguyễn Trọng Nghĩa										0,00%	25/04/2024			
10.8	TMS	Nguyễn Trung Nhân										0,00%	25/04/2024			
10.9	TMS	Nguyễn Thị Thúy Hằng										0,00%	25/04/2024			
10.10	TMS	Nguyễn Kim Tuyền										0,00%	25/04/2024			
10.11	TMS	Hồ Quốc Cường										0,00%	25/04/2024			

STT	Mã chứng khoản	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoản (nếu có)	Chức vụ tại công Ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH	Số giấy NSH	4 Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ Người nội bộ	Lý do	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
10.12	TMS	Nguyễn Trọng Đức										0,00%	25/04/2024			
10.13	TMS	Nguyễn Thị Phương										0,00%	25/04/2024			
10.14	TMS	Công ty Cổ Phần Merufa										0,00%	25/04/2024			
10.15	TMS	Công Ty Cổ Phần Thương mại Phú Nhuận											25/04/2024			
10.16	TMS	Công Ty Cổ Phần Thủy Đặc Sản										0,00%	25/04/2024			
10.17	TMS	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Bến Thành										0,00%	25/04/2024			
10.18	TMS	Công ty Cổ phần Vinaprint									1.101.978	0,65%	25/10/2024			
11	TMS	Nguyễn Chí Đức	058C882888	Phó TGD							814.958	0,48%	01/07/2008			
11.1	TMS	Nguyễn Thị Lập										0,00%	01/07/2008			
11.2	TMS	Dương Minh Nguyệt Tú										0,00%	01/07/2008			
11.3	TMS	Nguyễn Thành Long										0,00%	01/07/2008			
11.4	TMS	Nguyễn Thành Khang										0,00%	01/07/2008			
11.5	TMS	Nguyễn Ngọc Phụng Tiên										0,00%	01/07/2008			
11.6	TMS	Nguyễn Thị Bích Hương										0,00%	01/07/2008			
11.7	TMS	Phạm Văn Nhạn										0,00%	01/07/2008			
11.8	TMS	Nguyễn Chí Hiếu										0,00%	01/07/2008			
11.9	TMS	Nguyễn Chí Trung										0,00%	01/07/2008			
11.10	TMS	Nguyễn Thị Bích Ngọc										0,00%	01/07/2008			
11.11	TMS	Công Ty Cổ phần Transimex Logistics										0,00%	17/09/2022			
11.12	TMS	Công Ty Liên Doanh TNHH Nippon Express (Việt Nam)										0,00%	26/03/2022			
12	TMS	Lê Phúc Tùng	8189 - SSI	Phó TGD							82.449	0,05%	01/04/2024			
12.1	TMS	Lê Tấn Quyền										0,00%	01/04/2024			
12.2	TMS	Lê Thị Nở										0,00%	01/04/2024			
12.3	TMS	Trương Kim Yến											01/04/2024			
12.4	TMS	Lê Phúc Chính										0,00%	01/04/2024			
12.5	TMS	Mai Trúc Đào										0,00%	01/04/2024			
12.6	TMS	Lê Thị Anh Thy										0,00%	01/04/2024			
12.7	TMS	Nguyễn Thanh Tùng										0,00%	01/04/2024			
12.8	TMS	Công Ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn										0,00%	01/04/2024			
12.9	TMS	Công Ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại										0,00%	01/04/2024			
12.10	TMS	Công Ty Cổ phần Cảng Transimex										0,00%	01/04/2024			
12.11	TMS	Công Ty Cổ phần Transimex Shipping										0,00%	01/04/2024			
12.12	TMS	Công Ty TNHH Một Thành Viên Trung Tâm Phân Phối Transimex										0,00%	01/04/2024			
13	TMS	Nguyễn Hoàng Hải		Phó TGD								0,00%	06/03/2023	10/10/2025		
13.1	TMS	Huỳnh Ngọc Hạnh										0,00%	06/03/2023	10/10/2025		
13.2	TMS	Tô Thị Ngọc Nâu										0,00%	06/03/2023	10/10/2025		
13.3	TMS	Nguyễn Thị Ngọc Bích										0,00%	06/03/2023	10/10/2025		
13.4	TMS	Đặng Hữu Hạnh										0,00%	06/03/2023	10/10/2025		
13.5	TMS	Nguyễn Ngọc Dũng										0,00%	06/03/2023	10/10/2025		
13.6	TMS	Dương Thị Giàu										0,00%	06/03/2023	10/10/2025		
13.7	TMS	Nguyễn Hoàng Minh										0,00%	06/03/2023	10/10/2025		
13.8	TMS	Phạm Thị Thường Dung										0,00%	06/03/2023	10/10/2025		
13.9	TMS	Nguyễn Hoàng Yên										0,00%	06/03/2023	10/10/2025		
13.10	TMS	Nguyễn Hoàng Long										0,00%	06/03/2023	10/10/2025		
13.11	TMS	Nguyễn Hoàng Minh Quân										0,00%	06/03/2023	10/10/2025		
13.12	TMS	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc										0,00%	06/03/2023	10/10/2025		
13.13	TMS	Nguyễn Hoàng Minh Trang										0,00%	06/03/2024	10/10/2025		
13.14	TMS	Công Ty Cổ Phần Transimex Logistics										0,00%	28/03/2025	20/11/2025		
13.15	TMS	Công Ty Cổ Phần Logistics Long An										0,00%	21/06/2023	10/10/2025		
13.16	TMS	Công Ty Liên Doanh TNHH Nippon Express (Việt Nam)										0,00%	18/06/2024	20/11/2025		
13.17	TMS	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Logistics Thăng Long										0,00%	12/09/2024	11/10/2025		

STT	Mã chứng khoản	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoản (nếu có)	Chức vụ tại công Ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH	Số giấy NSH	5 Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ Người nội bộ	Lý do	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
13.18	TMS	Công Ty TNHH Vận Tải Việt Nhật										0,00%	29/11/2024	20/11/2025		
13.19	TMS	Công ty Cổ phần Vinafreight										0,00%	29/11/2024	20/11/2025		
13.20	TMS	Công Ty Cổ Phần Giao Nhận Vận Tải Miền Trung										0,00%	01/06/2025	10/10/2025		
14	TMS	Trần Hữu Trung Tín		Phó TGD								0,00%	22/12/2025	Bổ nhiệm		
14.01	TMS	Nguyễn Đăng Thị Thùy Linh										0,00%	22/12/2025			
14.02	TMS	Trần Đăng Đan Vy										0,00%	22/12/2025			
14.03	TMS	Trần Đăng Đan Anh										0,00%	22/12/2025			
14.04	TMS	Trần Thị Kiều Hương										0,00%	22/12/2025			
14.05	TMS	Trần Thị Kiều Hoa										0,00%	22/12/2025			
14.06	TMS	Trần Thị Kiều Hạnh										0,00%	22/12/2025			
14.07	TMS	Trần Thị Kiều Hải										0,00%	22/12/2025			
14.08	TMS	Nguyễn Văn Hùng										0,00%	22/12/2025			
15	TMS	Lê Văn Hùng	068C207579	Giám đốc Tài chính							11.443	0,01%	04/03/2024			
15.1	TMS	Trần Thị Mười										0,00%	04/03/2024			
15.2	TMS	Võ Thị Kim Ngân										0,00%	04/03/2024			
15.3	TMS	Lê Trí Dũng										0,00%	04/03/2024			
15.4	TMS	Lê Ngân Hà										0,00%	04/03/2024			
15.5	TMS	Lê Văn Hiến										0,00%	04/03/2024			
15.6	TMS	Võ Thị Phương Oanh										0,00%	04/03/2024			
15.7	TMS	Lê Thị Hương										0,00%	04/03/2024			
15.8	TMS	Lê Thị Hường										0,00%	04/03/2024			
15.9	TMS	Trần Văn Bình										0,00%	04/03/2024			
15.10	TMS	Nguyễn Thanh Tuấn										0,00%	04/03/2024			
15.11	TMS	Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Và Đầu Tư Chợ Lớn (Cholimex)										0,00%	04/03/2024			
15.12	TMS	Công Ty Cổ Phần Vinafreight										0,00%	04/03/2024			
15.13	TMS	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Bến Thành										0,00%	04/03/2024			
15.14	TMS	Công Ty Cổ Phần Thủy Đặc Sản										0,00%	04/03/2024			
15.15	TMS	Công Ty Cổ Phần Thương mại Phú Nhuận										0,00%	04/03/2024			
15.16	TMS	Công Ty Cổ Phần Garmex Sài Gòn										0,00%	04/03/2024			
15.17	TMS	Công Ty Cổ Phần Giao Nhận Vận Tải Miền Trung										0,00%	04/03/2024			
15.18	TMS	Công Ty Liên Doanh TNHH Nippon Express (Việt Nam)										0,00%	04/03/2024	01/06/2025		
16	TMS	Phạm Xuân Quang	003C746513	Kế toán trưởng							7	0,00%	04/03/2024			
16.1	TMS	Phạm Hồng Chức										0,00%	04/03/2024			
16.2	TMS	Đông Thị Hồng										0,00%	04/03/2024			
16.3	TMS	Nguyễn Văn Viên										0,00%	04/03/2024			
16.4	TMS	Lê Thị Đa										0,00%	04/03/2024			
16.5	TMS	Nguyễn Thị Hồng Thủy										0,00%	04/03/2024			
16.6	TMS	Phạm Nguyễn Quốc Khang										0,00%	04/03/2024			
16.7	TMS	Phạm Minh Thư										0,00%	04/03/2024			
16.8	TMS	Phạm Trí Thức										0,00%	04/03/2024			
16.9	TMS	Hồ Thị Thanh Thủy										0,00%	04/03/2024			
16.10	TMS	Phạm Xuân Được										0,00%	04/03/2024			
16.11	TMS	Đỗ Thị Kim Toàn										0,00%	04/03/2024			
16.12	TMS	Phạm Xuân Lâm										0,00%	04/03/2024			
16.13	TMS	Phan Thị Trí										0,00%	04/03/2024			
16.14	TMS	Phạm Thị Mỹ Châu										0,00%	04/03/2024			
16.15	TMS	Đào Minh Phước										0,00%	04/03/2024			
16.16	TMS	Phạm Minh Tuấn										0,00%	04/03/2024			
16.17	TMS	Công ty Cổ phần Transimex Logistics										0,00%	04/03/2024			
16.18	TMS	Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản										0,00%	04/03/2024			
16.19	TMS	Công ty Cổ phần Vinafreight										0,00%	04/03/2024			
16.20	TMS	Công ty Cổ phần Cảng Transimex										0,00%	04/03/2024			

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công Ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH	Số giấy NSH	6 Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ Người nội bộ	Lý do	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
16.21	TMS	Công ty Cổ phần Transimex Hi-Tech Logistics										0,00%	04/03/2024			
16.22	TMS	Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex										0,00%	04/03/2024			
16.23	TMS	Công ty Cổ phần Giao nhận vận tải Miền Trung										0,00%	11/12/2024			
17	TMS	Nguyễn Thị Thái Nhi		Chánh Văn phòng HDQT, Thư ký Công Ty; Người phụ trách quản trị Công Ty; Người được ủy quyền CBTT							1.759	0,00%	14/08/2024			
17.1	TMS	Nguyễn Thị Nhung										0,00%	14/08/2024			
17.2	TMS	Nguyễn Thị Bích Nga										0,00%	14/08/2024			
17.3	TMS	Nguyễn Anh Quốc										0,00%	14/08/2024			
17.4	TMS	Nguyễn Quốc Huy										0,00%	14/08/2024			
17.5	TMS	Nguyễn Huy Hoàng										0,00%	14/08/2024			
17.6	TMS	Nguyễn Hoàng Thái										0,00%	14/08/2024			
17.7	TMS	Nguyễn Khải Hoàn										0,00%	14/08/2024			
17.8	TMS	Nguyễn Thị Thanh Tâm										0,00%	14/08/2024			
17.9	TMS	Nguyễn Thị Hương Lan										0,00%	14/08/2024			
17.10	TMS	Nguyễn Thị Ngọc Hằng										0,00%	14/08/2024			
17.11	TMS	Trần Thị Hồng										0,00%	14/08/2024			
17.12	TMS	Công Ty Cổ Phần Transimex Logistics										0,00%	28/03/2025			
17.13	TMS	Công Ty Cổ Phần Cảng Mĩpec										0,00%	14/08/2024			

STT	Mã chứng khoản	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoản (nếu có)	Chức vụ tại công Ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH	Số giấy NSH	7 Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ Người nội bộ	Lý do	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
17.14	TMS	Công Ty Cổ Phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương										0,00%	14/08/2024			
17.15	TMS	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Vinh Lộc - Bến Thành										0,00%	14/08/2024			
17.16	TMS	Công Ty Cổ Phần Vinaprint	007C010088								1.101.978	0,65%	14/08/2024			
17.17	TMS	Công Ty Cổ phần Thương Mại Phú Nhuận										0,00%	14/08/2024			
17.18	TMS	Công Ty Cổ Phần Transimex Hi-Tech Logistics										0,00%	14/08/2024			
17.19	TMS	Công Ty Cổ Phần Logistics Long An										0,00%	14/08/2024			
17.20	TMS	Công Ty Cổ Phần Transimex Shipping										0,00%	14/08/2024			
17.21	TMS	Công Ty Cổ Phần Thương mại Hóc Môn										0,00%	14/08/2024			Bổ nhiệm
18	TMS	Huỳnh Văn Toàn		Phó Chánh Văn phòng HDQT								0,00%	14/08/2023			
18.1	TMS	Huỳnh Văn Phụng										0,00%	14/08/2023			
18.2	TMS	Võ Thị Tinh										0,00%	14/08/2023			
18.3	TMS	Huỳnh Thị Yên										0,00%	14/08/2023			
18.4	TMS	Huỳnh Văn Nhật										0,00%	14/08/2023			
18.5	TMS	Huỳnh Thị Kim Trúc										0,00%	14/08/2023			
18.6	TMS	Huỳnh Nhật Hạ										0,00%	14/08/2023			
18.7	TMS	Nguyễn Tuấn Bảo										0,00%	14/08/2023			
18.8	TMS	Nguyễn Hữu Trường										0,00%	14/08/2023			
18.9	TMS	Cao Thị Lệ Quân										0,00%	14/08/2023			
18.10	TMS	Công ty Cổ phần Transimex Logistics										0,00%	05/09/2024			
18.11	TMS	Công ty Cổ phần Vinaprint									1.101.978	0,65%	14/08/2023			
18.12	TMS	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành										0,00%	18/09/2023			
18.13	TMS	Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long										0,00%	20/03/2024			
18.14	TMS	Công ty Cổ phần Giao nhận vận tải Miền Trung										0,00%	08/05/2024			
18.15	TMS	Công ty Cổ Phần Merufa										0,00%	24/05/2025			
19	TMS	Công ty TNHH Một Thành Viên Transimex Hi Tech Park Logistics										0,00%	29/09/2014			
20	TMS	Công ty TNHH Một Thành Viên Trung Tâm Phân Phối Transimex										0,00%	12/09/2012			
21	TMS	Công ty TNHH Một Thành Viên Bất Động Sản Transimex										0,00%	14/10/2009			
22	TMS	Công ty Cổ phần Transimex Logistics										0,00%	18/03/2009			
23	TMS	Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long										0,00%	12/04/2016			
24	TMS	Công ty Cổ phần Vinafreight										0,00%	04/2012			
25	TMS	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc tơ Quốc tế										0,00%	2019			
26	TMS	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Con Đường Việt										0,00%	2019			
27	TMS	Công ty TNHH Hậu cần Toàn SFS Việt Nam										0,00%	2019			
28	TMS	Công ty Cổ phần Logistics Vinh Lộc										0,00%	16/01/2020			
29	TMS	Công ty Cổ phần Giao nhận vận tải Miền Trung										0,00%	2019			
30	TMS	Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu Tư Long An										0,00%	29/09/2021			
31	TMS	Công Ty Cổ Phần Logistics Long An										0,00%	07/10/2021			
32	TMS	Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express (Việt Nam)										0,00%	01/2000			
33	TMS	Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Và Đầu Tư Chợ Lớn (Cholimex)										0,00%	03/2016			

STT	Mã chứng khoản	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoản (nếu có)	Chức vụ tại công Ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH	Số giấy NSH	8 Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ Người nội bộ	Lý do	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
34	TMS	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương										0,00%	07/2014			
35	TMS	Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại										0,00%	12/2018			
36	TMS	Công ty Cổ phần Cảng Mippec										0,00%	2019			
37	TMS	Công ty Cổ phần Điện Khu công nghiệp Vĩnh Lộc										0,00%	04/05/2019			
38	TMS	Công ty TNHH Vận tải Container Hải An										0,00%	2020			
39	TMS	Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản										0,00%	05/2021			
40	TMS	Công ty Cổ phần Cảng Transimex										0,00%	19/01/2023			
41	TMS	Công ty Cổ phần Transimex Shipping										0,00%	16/01/2023			
42	TMS	Công ty Cổ phần Transimex Hi-Tech Logistics										0,00%	08/07/2022			
43	TMS	Công ty Cổ phần Chuối Cung ứng AP										0,00%	05/06/2024			

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Thị Thái Nhi



DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN (CÁ NHÂN, TỔ CHỨC) ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ

(Đính kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty số 01/2026/BCQT-TMS ngày 29/01/2029)

Mã chứng khoán: TMS
Tên Công Ty: CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX
Ngày chốt: 31/12/2025

Số lượng cổ phiếu niêm yết tại ngày 31/12/2025: 169.347.954

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công Ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ Người nội bộ	Lý do	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	TMS	Bùi Tuấn Ngọc	003C005888	Chủ tịch HĐQT							991.372	0,59%	27/04/2023			
1.1	TMS	Nguyễn Thanh Huyền									98	0,00%	27/04/2023			
1.2	TMS	Bùi Trần Yên Châu										0,00%	27/04/2023			
1.3	TMS	Bùi Ngọc Thạch										0,00%	27/04/2023			
1.4	TMS	Bùi Ngọc Hân										0,00%	27/04/2023			
1.5	TMS	Bùi Ngọc Tường										0,00%	27/04/2023			
1.6	TMS	Bùi Minh Tuấn	003FIS0640								24.543.105	14,49%	27/04/2023			
1.7	TMS	Hoàng Thị Mỹ Quyên	006FIA2178									0,00%	27/04/2023			
1.8	TMS	Công ty Cổ phần Transimex Logistics										0,00%	27/04/2023			
1.9	TMS	Công Ty TNHH Đầu Tư Và Thương Mại Thiện Hải	003C005999								12.791.752	7,55%	27/04/2023			
1.10	TMS	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Toàn Việt	011C058888									0,00%	27/04/2023			
1.11	TMS	Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Và Đầu Tư Chợ Lớn (Cholimex)										0,00%	27/04/2023			
1.12	TMS	Công Ty Cổ phần Thương Mại Phú Nhuận										0,00%	27/04/2023			
1.13	TMS	Công Ty Cổ Phần Logistics Vĩnh Lộc										0,00%	27/04/2024			
1.14	TMS	Công Ty Cổ Phần Cảng Mĩpec										0,00%	27/04/2023			
1.15	TMS	Công Ty TNHH MTV Bất Động Sản Transimex										0,00%	27/04/2023			
1.16	TMS	Công Ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics										0,00%	27/04/2023			
1.17	TMS	Công Ty TNHH MTV Đầu Tư Long An										0,00%	27/04/2023			
2	TMS	Lê Duy Hiệp		Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc							740.874	0,44%	27/04/2023			
2.1	TMS	Đỗ Thị Việt Hoa										0,00%	27/04/2023			
2.2	TMS	Lê Duy Nguyệt Linh										0,00%	27/04/2023			
2.3	TMS	Lê Duy Nhật Khôi										0,00%	27/04/2023			
2.4	TMS	Lê Thị Liên Hoan										0,00%	27/04/2023			
2.5	TMS	Lê Hoàng										0,00%	27/04/2023			
2.6	TMS	Công Ty Cổ Phần Hàng Hải Macs									374.083	0,22%	27/04/2023			
2.7	TMS	Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Và Đầu Tư Chợ Lớn (Cholimex)										0,00%	27/04/2023			
2.8	TMS	Công Ty Cổ Phần Vinafreight										0,00%	27/04/2023			
2.9	TMS	Công Ty Cổ Phần Vinaprint									1.101.978	0,65%	27/04/2023			
2.10	TMS	Công Ty Cổ Phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương										0,00%	27/04/2023			
2.11	TMS	Công Ty TNHH MTV Đầu Tư Long An										0,00%	27/04/2023			
2.12	TMS	Công Ty Liên Doanh TNHH Nippon Express (Việt Nam)										0,00%	27/04/2023			
2.13	TMS	Công Ty TNHH Dịch Vụ Hàng Không Véc Tơ Quốc Tế										0,00%	27/04/2023			
3	TMS	Bùi Minh Tuấn	003FIS0640	Thành viên HĐQT							24.543.105	14,49%	27/04/2023			
3.1	TMS	Hoàng Thị Mỹ Quyên										0,00%	27/04/2023			
3.2	TMS	Bùi Hoàng Tuấn Khang										0,00%	27/04/2023			
3.3	TMS	Bùi Tuấn Ngọc	003C005888								991.372	0,59%	27/04/2023			
3.4	TMS	Nguyễn Thanh Huyền									98	0,00%	27/04/2023			
3.5	TMS	Công Ty Cổ phần Thương Mại Phú Nhuận										0,00%	27/04/2023			

STT	Mã chứng khoản	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoản (nếu có)	Chức vụ tại công Ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH	Số giấy NSH	2 Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ Người nội bộ	Lý do	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
3.6	TMS	Công Ty Cổ Phần Đầu tư Vi na	014C100089								12.168.801	7,19%	27/04/2023			
3.7	TMS	Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Và Đầu Tư Chợ Lớn (Cholimex)										0,00%	27/04/2023			
3.8	TMS	Công ty Cổ phần Vinaprint									1.101.978	0,65%	25/10/2024			
3.9	TMS	Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn										0,00%	27/04/2023			
3.10	TMS	Công ty Cổ Phần Merufa										0,00%	27/04/2023			
3.11	TMS	Công Ty TNHH Đầu Tư Và Thương Mại Thiên Hải									12.791.752	7,55%	20/05/2025			
4	TMS	Charvanin Bunditkitsada		Thành viên HĐQT								0,00%				
4.1	TMS	Pimolthip Bunditkitsada										0,00%				
4.2	TMS	Anusorn Apiwan-opat										0,00%				
4.3	TMS	Vipa Apiwan-opat										0,00%				
4.4	TMS	Saowanee Apiwanopat										0,00%				
4.5	TMS	Thicharpat Bunditkitsada										0,00%				
4.6	TMS	Watcharanont Bunditkitsada										0,00%				
4.7	TMS	Amrapharn Bunditkitsada										0,00%				
4.8	TMS	Panada Bunditkitsada										0,00%				
4.9	TMS	Hazardous Substances Logistics Association (HASLA), Bangkok, Thailand										0,00%	31/03/2004			
4.10	TMS	SCGJWD Logistics Public Company Limited, Bangkok, Thailand										0,00%	18/09/2006			
4.11	TMS	JWD Asia Holding Private Company	101040590								10.588.334	6,25%	19/08/2014			
5	TMS	Toshiyuki Matsuda		Thành viên HĐQT							39.538	0,02%	27/04/2023			
5.1	TMS	Ryobi International Logistics Vietnam Joint Stock Company	045FCC7270.01								35.497.834	20,96%	27/04/2023			
5.2	TMS	Ryobi Holdings Co., LTD										0,00%	27/04/2023			
5.3	TMS	Mitsunobu Kojima										0,00%	27/04/2023			
5.4	TMS	Yumiko Kojima										0,00%	27/04/2023			Không cung cấp thông tin
5.5	TMS	Risa Matsuda										0,00%	27/04/2023			Không cung cấp thông tin
5.6	TMS	Kousuke Matsuda										0,00%	27/04/2023			Không cung cấp thông tin
5.7	TMS	Kanna Matsuda										0,00%	27/04/2023			Không cung cấp thông tin
6	TMS	Võ Hoàng Giang		Thành viên HĐQT độc lập								0,00%	27/04/2023			
6.1	TMS	Phạm Thị Hồng Hà										0,00%	27/04/2023			
6.2	TMS	Võ Giang Nam										0,00%	27/04/2023			
6.3	TMS	Võ Hà Linh										0,00%	27/04/2023			
6.4	TMS	Võ Tuyết Minh										0,00%	27/04/2023			
6.5	TMS	Công Ty Cổ phần Kỹ thuật Thương mại Dịch vụ Cảng Sài Gòn										0,00%	27/04/2023			
6.6	TMS	Công ty Cổ phần Vinaprint									1.101.978	0,65%	27/04/2023			
7	TMS	Huỳnh An Trung	058C615071	Thành viên HĐQT độc lập								0,00%	27/04/2023			
7.1	TMS	Trần Thị Hường										0,00%	27/04/2023			
7.2	TMS	Huỳnh Thị Yến Khanh										0,00%	27/04/2023			
7.3	TMS	Huỳnh Song Gia Hân										0,00%	27/04/2023			
7.4	TMS	Huỳnh Thanh Tùng										0,00%	27/04/2023			
7.5	TMS	Huỳnh Thanh Trà										0,00%	27/04/2023			
7.6	TMS	Phan Thị Hồng Vân										0,00%	27/04/2023			
7.7	TMS	Lê Hồng Thủy Trang										0,00%	27/04/2023			
7.8	TMS	Công Ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh										0,00%	27/04/2023			
7.9	TMS	Công Ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long										0,00%	27/04/2023			

STT	Mã chứng khoản	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công Ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ Người nội bộ	Lý do	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
7.10	TMS	Công Ty Cổ phần Logistics Vinh Lộc										0,00%	27/04/2023			
7.11	TMS	Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Và Đầu Tư Chợ Lớn (Cholimex)										0,00%	27/04/2023			
7.12	TMS	Công Ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex										0,00%	27/04/2023			
7.13	TMS	Công Ty Cổ phần Thủy Đặc Sản										0,00%	27/04/2023			
8	TMS	Vũ Chính	064C000313	Trưởng BKS							756.127	0,45%	25/04/2024			
8.1	TMS	Châu Văn Anh										0,00%	25/04/2024			
8.2	TMS	Vũ Nhật Anh										0,00%	25/04/2024			
8.3	TMS	Vũ Anh Hà My										0,00%	25/04/2024			
8.4	TMS	Vũ Huy										0,00%	25/04/2024			
8.5	TMS	Vũ Trường										0,00%	25/04/2024			
8.6	TMS	Vũ Thị Ninh										0,00%	25/04/2024			
8.7	TMS	Vũ Tinh										0,00%	25/04/2024			
8.8	TMS	Vũ Thị Dung										0,00%	25/04/2024			
8.9	TMS	Nguyễn Thị Huân										0,00%	25/04/2024			
8.10	TMS	Hà Thị Thắm										0,00%	25/04/2024			
8.11	TMS	Vũ Văn Vinh										0,00%	25/04/2024			
8.12	TMS	Vũ Thị Diễm										0,00%	25/04/2024			
8.13	TMS	Công Ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Haneco										0,00%	25/04/2024			
8.14	TMS	Công Ty Cổ phần Merufa										0,00%	25/04/2024			
8.15	TMS	Công Ty Cổ Phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương										0,00%	25/04/2024			
8.16	TMS	Công Ty Cổ phần Vinafreight										0,00%	25/04/2024			
9	TMS	Lê Thị Tường Vy		Thành viên BKS								0,00%	27/04/2023			
9.1	TMS	Lê Đơ										0,00%	27/04/2023			
9.2	TMS	Nguyễn Thị Kim Loan										0,00%	27/04/2023			
9.3	TMS	Phạm Mạnh Tráng										0,00%	27/04/2023			
9.4	TMS	Phạm Phương Thanh										0,00%	27/04/2023			
9.5	TMS	Phạm Minh Thanh										0,00%	27/04/2023			
9.6	TMS	Phạm Thanh Bình										0,00%	27/04/2023			
9.7	TMS	Phạm Chí Thanh										0,00%	27/04/2023			
9.8	TMS	Lê Thị Kiều Phương										0,00%	27/04/2023			
9.9	TMS	Nguyễn Thanh Tuấn										0,00%	27/04/2023			
9.10	TMS	Lê Thị Thu Quyên										0,00%	27/04/2023			
9.11	TMS	Lê Quốc Phong										0,00%	27/04/2023			
9.12	TMS	Công Ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành		Thành viên HĐQT								0,00%	27/04/2023			
9.13	TMS	Công Ty Cổ phần Dịch vụ Vinh Lộc - Bến Thành		Thành viên HĐQT								0,00%	27/04/2023			
9.14	TMS	Công Ty TNHH Đầu Tư Và Thương Mại Thiên Hải	003C005999	Kế toán trưởng							12.791.752	7,55%	27/04/2023			
9.15	TMS	Công Ty Cổ phần Đầu tư Toàn Việt	011C058888	Kế toán trưởng								0,00%	27/04/2023			
9.16	TMS	Công Ty Cổ Phần Vinaprint		Thành viên HĐQT							1.101.978	0,65%	27/04/2023			
10	TMS	Nguyễn Kim Hậu		Thành viên BKS							44	0,00%	25/04/2024			
10.1	TMS	Nguyễn Trung Nghĩa										0,00%	25/04/2024			
10.2	TMS	Đỗ Thị Kim Loan										0,00%	25/04/2024			
10.3	TMS	Lê Quốc Thịnh										0,00%	25/04/2024			
10.4	TMS	Lê Kim Thư										0,00%	25/04/2024			
10.5	TMS	Lê Nguyễn Tuệ Minh										0,00%	25/04/2024			
10.6	TMS	Nguyễn Thị Kim Phụng										0,00%	25/04/2024			
10.7	TMS	Nguyễn Trọng Nghĩa										0,00%	25/04/2024			
10.8	TMS	Nguyễn Trung Nhân										0,00%	25/04/2024			
10.9	TMS	Nguyễn Thị Thúy Hằng										0,00%	25/04/2024			
10.10	TMS	Nguyễn Kim Tuyền										0,00%	25/04/2024			
10.11	TMS	Hồ Quốc Cường										0,00%	25/04/2024			

STT	Mã chứng khoản	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoản (nếu có)	Chức vụ tại công Ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH	Số giấy NSH	4 Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ Người nội bộ	Lý do	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
10.12	TMS	Nguyễn Trọng Đức										0,00%	25/04/2024			
10.13	TMS	Nguyễn Thị Phương										0,00%	25/04/2024			
10.14	TMS	Công ty Cổ Phần Merufa										0,00%	25/04/2024			
10.15	TMS	Công Ty Cổ Phần Thương mại Phú Nhuận											25/04/2024			
10.16	TMS	Công Ty Cổ Phần Thủy Đặc Sản										0,00%	25/04/2024			
10.17	TMS	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Bến Thành										0,00%	25/04/2024			
10.18	TMS	Công ty Cổ phần Vinaprint									1.101.978	0,65%	25/10/2024			
11	TMS	Nguyễn Chí Đức	058C882888	Phó TGD							814.958	0,48%	01/07/2008			
11.1	TMS	Nguyễn Thị Lập										0,00%	01/07/2008			
11.2	TMS	Dương Minh Nguyệt Tú										0,00%	01/07/2008			
11.3	TMS	Nguyễn Thành Long										0,00%	01/07/2008			
11.4	TMS	Nguyễn Thành Khang										0,00%	01/07/2008			
11.5	TMS	Nguyễn Ngọc Phụng Tiên										0,00%	01/07/2008			
11.6	TMS	Nguyễn Thị Bích Hương										0,00%	01/07/2008			
11.7	TMS	Phạm Văn Nhạn										0,00%	01/07/2008			
11.8	TMS	Nguyễn Chí Hiếu										0,00%	01/07/2008			
11.9	TMS	Nguyễn Chí Trung										0,00%	01/07/2008			
11.10	TMS	Nguyễn Thị Bích Ngọc										0,00%	01/07/2008			
11.11	TMS	Công Ty Cổ phần Transimex Logistics										0,00%	17/09/2022			
11.12	TMS	Công Ty Liên Doanh TNHH Nippon Express (Việt Nam)										0,00%	26/03/2022			
12	TMS	Lê Phúc Tùng	8189 - SSI	Phó TGD							82.449	0,05%	01/04/2024			
12.1	TMS	Lê Tấn Quyền										0,00%	01/04/2024			
12.2	TMS	Lê Thị Nở										0,00%	01/04/2024			
12.3	TMS	Trương Kim Yến											01/04/2024			
12.4	TMS	Lê Phúc Chính										0,00%	01/04/2024			
12.5	TMS	Mai Trúc Đào										0,00%	01/04/2024			
12.6	TMS	Lê Thị Anh Thy										0,00%	01/04/2024			
12.7	TMS	Nguyễn Thanh Tùng										0,00%	01/04/2024			
12.8	TMS	Công Ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn										0,00%	01/04/2024			
12.9	TMS	Công Ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại										0,00%	01/04/2024			
12.10	TMS	Công Ty Cổ phần Cảng Transimex										0,00%	01/04/2024			
12.11	TMS	Công Ty Cổ phần Transimex Shipping										0,00%	01/04/2024			
12.12	TMS	Công Ty TNHH Một Thành Viên Trung Tâm Phân Phối Transimex										0,00%	01/04/2024			
13	TMS	Nguyễn Hoàng Hải		Phó TGD								0,00%	06/03/2023	10/10/2025		
13.1	TMS	Huỳnh Ngọc Hạnh										0,00%	06/03/2023	10/10/2025		
13.2	TMS	Tô Thị Ngọc Nâu										0,00%	06/03/2023	10/10/2025		
13.3	TMS	Nguyễn Thị Ngọc Bích										0,00%	06/03/2023	10/10/2025		
13.4	TMS	Đặng Hữu Hạnh										0,00%	06/03/2023	10/10/2025		
13.5	TMS	Nguyễn Ngọc Dũng										0,00%	06/03/2023	10/10/2025		
13.6	TMS	Dương Thị Giàu										0,00%	06/03/2023	10/10/2025		
13.7	TMS	Nguyễn Hoàng Minh										0,00%	06/03/2023	10/10/2025		
13.8	TMS	Phạm Thị Thường Dung										0,00%	06/03/2023	10/10/2025		
13.9	TMS	Nguyễn Hoàng Yên										0,00%	06/03/2023	10/10/2025		
13.10	TMS	Nguyễn Hoàng Long										0,00%	06/03/2023	10/10/2025		
13.11	TMS	Nguyễn Hoàng Minh Quân										0,00%	06/03/2023	10/10/2025		
13.12	TMS	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc										0,00%	06/03/2023	10/10/2025		
13.13	TMS	Nguyễn Hoàng Minh Trang										0,00%	06/03/2024	10/10/2025		
13.14	TMS	Công Ty Cổ Phần Transimex Logistics										0,00%	28/03/2025	20/11/2025		
13.15	TMS	Công Ty Cổ Phần Logistics Long An										0,00%	21/06/2023	10/10/2025		
13.16	TMS	Công Ty Liên Doanh TNHH Nippon Express (Việt Nam)										0,00%	18/06/2024	20/11/2025		
13.17	TMS	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Logistics Thăng Long										0,00%	12/09/2024	11/10/2025		

STT	Mã chứng khoản	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoản (nếu có)	Chức vụ tại công Ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH	Số giấy NSH	5 Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ Người nội bộ	Lý do	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
13.18	TMS	Công Ty TNHH Vận Tải Việt Nhật										0,00%	29/11/2024	20/11/2025		
13.19	TMS	Công ty Cổ phần Vinafreight										0,00%	29/11/2024	20/11/2025		
13.20	TMS	Công Ty Cổ Phần Giao Nhận Vận Tải Miền Trung										0,00%	01/06/2025	10/10/2025		
14	TMS	Trần Hữu Trung Tín		Phó TGD								0,00%	22/12/2025	Bổ nhiệm		
14.01	TMS	Nguyễn Đăng Thị Thùy Linh										0,00%	22/12/2025			
14.02	TMS	Trần Đăng Đan Vy										0,00%	22/12/2025			
14.03	TMS	Trần Đăng Đan Anh										0,00%	22/12/2025			
14.04	TMS	Trần Thị Kiều Hương										0,00%	22/12/2025			
14.05	TMS	Trần Thị Kiều Hoa										0,00%	22/12/2025			
14.06	TMS	Trần Thị Kiều Hạnh										0,00%	22/12/2025			
14.07	TMS	Trần Thị Kiều Hải										0,00%	22/12/2025			
14.08	TMS	Nguyễn Văn Hùng										0,00%	22/12/2025			
15	TMS	Lê Văn Hùng	068C207579	Giám đốc Tài chính							11.443	0,01%	04/03/2024			
15.1	TMS	Trần Thị Mười										0,00%	04/03/2024			
15.2	TMS	Võ Thị Kim Ngân										0,00%	04/03/2024			
15.3	TMS	Lê Trí Dũng										0,00%	04/03/2024			
15.4	TMS	Lê Ngân Hà										0,00%	04/03/2024			
15.5	TMS	Lê Văn Hiến										0,00%	04/03/2024			
15.6	TMS	Võ Thị Phương Oanh										0,00%	04/03/2024			
15.7	TMS	Lê Thị Hương										0,00%	04/03/2024			
15.8	TMS	Lê Thị Hường										0,00%	04/03/2024			
15.9	TMS	Trần Văn Bình										0,00%	04/03/2024			
15.10	TMS	Nguyễn Thanh Tuấn										0,00%	04/03/2024			
15.11	TMS	Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Và Đầu Tư Chợ Lớn (Cholimex)										0,00%	04/03/2024			
15.12	TMS	Công Ty Cổ Phần Vinafreight										0,00%	04/03/2024			
15.13	TMS	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Bến Thành										0,00%	04/03/2024			
15.14	TMS	Công Ty Cổ Phần Thủy Đặc Sản										0,00%	04/03/2024			
15.15	TMS	Công Ty Cổ Phần Thương mại Phú Nhuận										0,00%	04/03/2024			
15.16	TMS	Công Ty Cổ Phần Garmex Sài Gòn										0,00%	04/03/2024			
15.17	TMS	Công Ty Cổ Phần Giao Nhận Vận Tải Miền Trung										0,00%	04/03/2024			
15.18	TMS	Công Ty Liên Doanh TNHH Nippon Express (Việt Nam)										0,00%	04/03/2024	01/06/2025		
16	TMS	Phạm Xuân Quang	003C746513	Kế toán trưởng							7	0,00%	04/03/2024			
16.1	TMS	Phạm Hồng Chức										0,00%	04/03/2024			
16.2	TMS	Đông Thị Hồng										0,00%	04/03/2024			
16.3	TMS	Nguyễn Văn Viên										0,00%	04/03/2024			
16.4	TMS	Lê Thị Đa										0,00%	04/03/2024			
16.5	TMS	Nguyễn Thị Hồng Thuý										0,00%	04/03/2024			
16.6	TMS	Phạm Nguyễn Quốc Khang										0,00%	04/03/2024			
16.7	TMS	Phạm Minh Thư										0,00%	04/03/2024			
16.8	TMS	Phạm Trí Thức										0,00%	04/03/2024			
16.9	TMS	Hồ Thị Thanh Thuý										0,00%	04/03/2024			
16.10	TMS	Phạm Xuân Được										0,00%	04/03/2024			
16.11	TMS	Đỗ Thị Kim Toàn										0,00%	04/03/2024			
16.12	TMS	Phạm Xuân Lâm										0,00%	04/03/2024			
16.13	TMS	Phan Thị Trí										0,00%	04/03/2024			
16.14	TMS	Phạm Thị Mỹ Châu										0,00%	04/03/2024			
16.15	TMS	Đào Minh Phước										0,00%	04/03/2024			
16.16	TMS	Phạm Minh Tuấn										0,00%	04/03/2024			
16.17	TMS	Công ty Cổ phần Transimex Logistics										0,00%	04/03/2024			
16.18	TMS	Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản										0,00%	04/03/2024			
16.19	TMS	Công ty Cổ phần Vinafreight										0,00%	04/03/2024			
16.20	TMS	Công ty Cổ phần Cảng Transimex										0,00%	04/03/2024			

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công Ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH	Số giấy NSH	6 Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ Người nội bộ	Lý do	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
16.21	TMS	Công ty Cổ phần Transimex Hi-Tech Logistics										0,00%	04/03/2024			
16.22	TMS	Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex										0,00%	04/03/2024			
16.23	TMS	Công ty Cổ phần Giao nhận vận tải Miền Trung										0,00%	11/12/2024			
17	TMS	Nguyễn Thị Thái Nhi		Chánh Văn phòng HĐQT, Thư ký Công Ty; Người phụ trách quản trị Công Ty; Người được ủy quyền CBTT							1.759	0,00%	14/08/2024			
17.1	TMS	Nguyễn Thị Nhung										0,00%	14/08/2024			
17.2	TMS	Nguyễn Thị Bích Nga										0,00%	14/08/2024			
17.3	TMS	Nguyễn Anh Quốc										0,00%	14/08/2024			
17.4	TMS	Nguyễn Quốc Huy										0,00%	14/08/2024			
17.5	TMS	Nguyễn Huy Hoàng										0,00%	14/08/2024			
17.6	TMS	Nguyễn Hoàng Thái										0,00%	14/08/2024			
17.7	TMS	Nguyễn Khải Hoàn										0,00%	14/08/2024			
17.8	TMS	Nguyễn Thị Thanh Tâm										0,00%	14/08/2024			
17.9	TMS	Nguyễn Thị Hương Lan										0,00%	14/08/2024			
17.10	TMS	Nguyễn Thị Ngọc Hằng										0,00%	14/08/2024			
17.11	TMS	Trần Thị Hồng										0,00%	14/08/2024			
17.12	TMS	Công Ty Cổ Phần Transimex Logistics										0,00%	28/03/2025			
17.13	TMS	Công Ty Cổ Phần Cảng Mĩpec										0,00%	14/08/2024			

STT	Mã chứng khoản	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoản (nếu có)	Chức vụ tại công Ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH	Số giấy NSH	7 Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ Người nội bộ	Lý do	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
17.14	TMS	Công Ty Cổ Phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương										0,00%	14/08/2024			
17.15	TMS	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Vinh Lộc - Bến Thành										0,00%	14/08/2024			
17.16	TMS	Công Ty Cổ Phần Vinaprint	007C010088								1.101.978	0,65%	14/08/2024			
17.17	TMS	Công Ty Cổ phần Thương Mại Phú Nhuận										0,00%	14/08/2024			
17.18	TMS	Công Ty Cổ Phần Transimex Hi-Tech Logistics										0,00%	14/08/2024			
17.19	TMS	Công Ty Cổ Phần Logistics Long An										0,00%	14/08/2024			
17.20	TMS	Công Ty Cổ Phần Transimex Shipping										0,00%	14/08/2024			
17.21	TMS	Công Ty Cổ Phần Thương mại Hóc Môn										0,00%	14/08/2024			Bổ nhiệm
18	TMS	Huỳnh Văn Toàn		Phó Chánh Văn phòng HDQT								0,00%	14/08/2023			
18.1	TMS	Huỳnh Văn Phụng										0,00%	14/08/2023			
18.2	TMS	Võ Thị Tinh										0,00%	14/08/2023			
18.3	TMS	Huỳnh Thị Yên										0,00%	14/08/2023			
18.4	TMS	Huỳnh Văn Nhật										0,00%	14/08/2023			
18.5	TMS	Huỳnh Thị Kim Trúc										0,00%	14/08/2023			
18.6	TMS	Huỳnh Nhật Hạ										0,00%	14/08/2023			
18.7	TMS	Nguyễn Tuấn Bảo										0,00%	14/08/2023			
18.8	TMS	Nguyễn Hữu Trường										0,00%	14/08/2023			
18.9	TMS	Cao Thị Lệ Quân										0,00%	14/08/2023			
18.10	TMS	Công ty Cổ phần Transimex Logistics										0,00%	05/09/2024			
18.11	TMS	Công ty Cổ phần Vinaprint									1.101.978	0,65%	14/08/2023			
18.12	TMS	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành										0,00%	18/09/2023			
18.13	TMS	Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long										0,00%	20/03/2024			
18.14	TMS	Công ty Cổ phần Giao nhận vận tải Miền Trung										0,00%	08/05/2024			
18.15	TMS	Công ty Cổ Phần Merufa										0,00%	24/05/2025			
19	TMS	Công ty TNHH Một Thành Viên Transimex Hi Tech Park Logistics										0,00%	29/09/2014			
20	TMS	Công ty TNHH Một Thành Viên Trung Tâm Phân Phối Transimex										0,00%	12/09/2012			
21	TMS	Công ty TNHH Một Thành Viên Bất Động Sản Transimex										0,00%	14/10/2009			
22	TMS	Công ty Cổ phần Transimex Logistics										0,00%	18/03/2009			
23	TMS	Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long										0,00%	12/04/2016			
24	TMS	Công ty Cổ phần Vinafreight										0,00%	04/2012			
25	TMS	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc tơ Quốc tế										0,00%	2019			
26	TMS	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Con Đường Việt										0,00%	2019			
27	TMS	Công ty TNHH Hậu cần Toàn SFS Việt Nam										0,00%	2019			
28	TMS	Công ty Cổ phần Logistics Vinh Lộc										0,00%	16/01/2020			
29	TMS	Công ty Cổ phần Giao nhận vận tải Miền Trung										0,00%	2019			
30	TMS	Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu Tư Long An										0,00%	29/09/2021			
31	TMS	Công Ty Cổ Phần Logistics Long An										0,00%	07/10/2021			
32	TMS	Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express (Việt Nam)										0,00%	01/2000			
33	TMS	Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Và Đầu Tư Chợ Lớn (Cholimex)										0,00%	03/2016			

STT	Mã chứng khoản	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoản (nếu có)	Chức vụ tại công Ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH	Số giấy NSH	8 Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ Người nội bộ	Lý do	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
34	TMS	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương										0,00%	07/2014			
35	TMS	Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại										0,00%	12/2018			
36	TMS	Công ty Cổ phần Cảng Mipcc										0,00%	2019			
37	TMS	Công ty Cổ phần Điện Khu công nghiệp Vĩnh Lộc										0,00%	04/05/2019			
38	TMS	Công ty TNHH Vận tải Container Hải An										0,00%	2020			
39	TMS	Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản										0,00%	05/2021			
40	TMS	Công ty Cổ phần Cảng Transimex										0,00%	19/01/2023			
41	TMS	Công ty Cổ phần Transimex Shipping										0,00%	16/01/2023			
42	TMS	Công ty Cổ phần Transimex Hi- Tech Logistics										0,00%	08/07/2022			
43	TMS	Công ty Cổ phần Chuối Cung ứng AP										0,00%	05/06/2024			

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Thị Thái Nhi

